

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2024/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Khắc Tuyn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Xuân Giới.
- Ông Trần Văn Nam.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Đỗ Văn Dũng và ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại:

- Điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai (trực tuyến) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Q, sinh ngày 21 tháng 10 năm 1995 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu N, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Q và bà Phạm Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 14 tháng 01 năm 2024, bị tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt.

2. Đặng Văn C, sinh ngày 22 tháng 6 năm 1993 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu N, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn T và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Vũ Thị L (đã ly hôn) và một con (sinh năm 2015); tiền án: không; tiền sự: không. Bị bắt tạm giữ ngày 13 tháng 01 năm 2024, bị tạm giam từ ngày 22 tháng 01 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt.

3. Đặng Văn D, sinh ngày 05 tháng 10 năm 1996 tại Đông Triều, Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu N, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn L và bà Đặng Thị L; vợ, con: chưa có; tiền sự: không; tiền án: ngày 20 tháng 5 năm 2020 bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều xử phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tổng hợp hình phạt của hai tội là 03 năm tù, chấp hành xong Bản án ngày 23 tháng 8 năm 2022. Bị bắt tạm giữ ngày 14 tháng 01 năm 2024, bị tạm giam từ ngày 23 tháng 01 năm 2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Đông Triều. Có mặt.

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Tiến Tvà ông Lê Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 25 phút ngày 13 tháng 01 năm 2024 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn T, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, Công an thị xã Đông Triều đã phát hiện Đặng Văn C đang điều khiển xe mô tô (gắn biển kiểm soát 17H6 – xx) có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Công an thị xã Đông Triều đã phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của Đặng Văn C một túi nilon kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Ngoài ra, còn thu giữ của C một xe mô tô nhãn Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn biển kiểm soát 17H6-xx và một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xanh (gắn sim số xxx) đã qua sử dụng.

Căn cứ kết quả điều tra mở rộng vụ án, ngày 14 tháng 01 năm 2024, Cơ quan điều tra đã bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Đặng Văn Q và Đặng Văn D. Thu giữ của Q một điện thoại nhãn hiệu Iphone XS màu đen (gắn sim số xxx); của D một điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus màu vàng (gắn sim số xxx) và một điện thoại nhãn hiệu Masstel màu xanh (gắn sim số xxx).

- Tại bản Kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Đặng Văn C là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0,279g (không phải hai bảy chín gam).

- Người chứng kiến ông Nguyễn Tiến T và ông Lê Văn H đều có lời khai: khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2024, các ông được mời ra đoạn đường liên thôn (thuộc thôn T, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều) để chứng kiến việc Công an lập biên bản bắt quả tang một nam thanh niên có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Nam thanh niên đó khai tên là Đặng Văn C, sinh năm 1993, trú tại khu N, phường K, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Các ông thấy Công an thị xã Đông Triều thu giữ trong lòng bàn tay trái của C một túi nilon kích thước khoảng (2,5 x 2,5)cm chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy). C khai nhận chất tinh thể màu trắng bị thu giữ là ma túy đá, C vừa mua được, đang đem về sử dụng thì bị Công an bắt. Sau đó, Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, đưa C về trụ sở để làm việc.

Bản cáo trạng số 409/CT-VKS-ĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Truy tố các bị cáo Đặng Văn Q, Đặng Văn C và Đặng Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và luận tội có quan điểm: vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14 tháng 01 năm 2024).

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 13 tháng 01 năm 2024).

+ Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn D từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14 tháng 01 năm 2024).

- Về các biện pháp tư pháp: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: một phong bì niêm phong số 123/KL- KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định) và bốn chiếc sim điện thoại (có các số xxx) đã thu giữ của các bị cáo .

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước bốn chiếc điện thoại di động, trong đó: một chiếc nhãn hiệu Samsung màu xanh (của bị cáo C), một chiếc nhãn hiệu Iphone Xs màu đen (của bị cáo Q), một chiếc nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng và một chiếc nhãn hiệu Masstel màu xanh (của bị cáo D).

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình và tình tiết giảm nhẹ để cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Triều, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đối với vụ án đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về hành vi của các bị cáo theo tội danh, điểm, khoản, điều của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều đã truy tố:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận:

Khoảng 19 giờ ngày 13 tháng 01 năm 2024, Đặng Văn Q sử dụng ứng dụng Facebook Messenger trên điện thoại di động nhắn tin rủ Đặng Văn C góp mỗi người 200.000 đồng để mua ma túy (loại Methamphetamine) về cùng sử dụng. Sau đó, Q đi xe mô tô đến nhà đón C. Do không biết địa điểm mua ma túy, nên C gọi điện thoại di động rủ Đặng Văn D góp tiền và đi mua ma túy để cùng sử dụng. Nhưng D trả lời chỉ có 60.000 đồng. Vì vậy, C bàn và thống nhất mỗi người góp 200.000 đồng còn D góp 100.000 đồng (tổng số tiền ba người góp là 500.000 đồng). C sẽ ứng trước số tiền cho D, khi nào D có thì sẽ trả C. Thống nhất xong, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô chở C đi đón D rồi cả ba người cùng đi đến khu vực cổng tỉnh (thuộc thôn T, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều) để mua ma túy. Trên đường đi, D gọi điện thoại di động cho một người tên Đ (là bạn xã hội, nhưng không biết lý lịch, địa chỉ) hỏi địa điểm mua ma túy, thì Đ cho D số điện thoại của người bán ma túy. Do điện thoại hết tiền nên D mượn điện thoại di động của C để liên lạc với người bán ma túy. Quá trình gọi và hỏi mua ma túy, thì người bán ma túy yêu cầu D phải chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng trước. Do đó, khi đi đến cửa hàng điện thoại H Y (thuộc thôn Đ, xã Thủy An, thị xã Đông Triều) thì C đưa 500.000 đồng để D đi vào cửa hàng nhờ chuyển số tiền này vào tài khoản ngân hàng của D. Sau đó, D tiếp tục chuyển số tiền 500.000 đồng đến tài khoản của người bán ma túy. Chuyển tiền xong, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô chở C và D đến khu vực cổng tỉnh. Tại đây, D sử dụng điện thoại của C tiếp tục gọi cho người bán ma túy, qua điện thoại người này chỉ dẫn đi vào một ngõ thuộc thôn T, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều lấy ma túy để sẵn ở chân cột điện. Lúc này, D và Q đứng chờ ở đầu ngõ

còn C điều khiển xe mô tô đi vào trong ngõ đến vị trí cột điện cách Quốc lộ 18 khoảng 50 mét thì thấy ở chân cột điện có một túi nilon, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, C nhặt lên và cầm trong lòng bàn tay trái.

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi mua được ma túy, C đang điều khiển xe mô tô quay ra chỗ D và Q đứng chờ thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt quả tang thu giữ ở lòng bàn tay trái của C một túi nilon chứa ma túy.

Lời khai của các bị cáo cũng phù hợp với lời khai của những người chứng kiến; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh lập hồi 20 giờ 30 ngày 13 tháng 01 năm 2024 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 123/KL-KTHS ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Đặng Văn C là ma túy; loại: Methamphetamine; khối lượng: 0, 279g (không phẩy hai bảy chín gam).

(Methamphetamine nằm trong danh mục IIC, STT: 247; Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13 tháng 01 năm 2024, tại thôn Tân Thành, xã Bình Dương, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, các bị cáo Đặng Văn Q, Đặng Văn C và Đặng Văn D đã có hành vi góp số tiền 500.000 đồng rồi mua và tàng trữ trái phép 0,279g (không phẩy hai bảy chín gam) ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích để cùng nhau sử dụng thì bị Công an thị xã Đông Triều phát hiện, bắt, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của các bị cáo Đặng Văn Q, Đặng Văn C và Đặng Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản cáo trạng số 409/CT-VKS-ĐT ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh và lời buộc tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, luận tội tại phiên tòa là có đủ cơ sở, cần được chấp nhận.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và các chất gây nghiện, làm mất trật tự, an toàn xã hội. Chất ma túy gây nguy hại đến sức khỏe con người, ma túy cũng là mầm mống phát sinh các loại tệ nạn xã hội và tội phạm khác, tạo nên nhiều bức xúc trong quần chúng nhân dân. Những năm qua Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã có nhiều chủ trương, biện pháp nhằm đấu tranh, ngăn chặn đối với các tội phạm về ma túy, nhiều cuộc vận động, tuyên truyền về tác hại của ma túy đã được tổ chức, rất nhiều tội phạm về ma túy đã bị pháp luật trừng trị, nhưng các bị cáo không

lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm theo quy định.

[3] Đánh giá về vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng nhau góp tiền mua ma túy để sử dụng. Trong đó: bị cáo Q là người chủ động rủ rê các bị cáo khác góp tiền mua ma túy về sử dụng nên có vai trò chính. Bị cáo D là người trực tiếp liên hệ, giao dịch mua ma túy, bị cáo C là người trực tiếp đến địa điểm nhận số ma túy đã mua được mục đích để cho cả nhóm cùng nhau sử dụng nên D, C có vai trò tương đương nhau và đứng sau bị cáo Q.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình thức xử lý đối với các bị cáo:

- Về nhân thân: trước khi phạm tội, các bị cáo Đặng Văn C và Đặng Văn Q đều là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng: bị cáo Đặng Văn D trước đây đã bị Tòa án kết án, chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội mới do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: sau khi phạm tội các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo C có người thân là Liệt sỹ, có ông ngoại là người có công với cách mạng; bị cáo D có ông nội là người có công với cách mạng, nên cần cho bị cáo C và bị cáo D hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian phù hợp thì mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, đặc biệt là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay và giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung.

[4] Về vật chứng của vụ án, đồ vật đã thu giữ và các vấn đề khác:

- Một phong bì niêm phong số 123/KL – KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật là ma túy hoàn lại sau giám định) và bốn chiếc sim điện thoại đã thu giữ của các bị cáo xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Bốn chiếc điện thoại di động, trong đó: một chiếc nhãn hiệu Samsung màu xanh (của bị cáo C); một chiếc nhãn hiệu Iphone Xs màu đen (của bị cáo Q); một chiếc nhãn hiệu Iphone7 Plus màu vàng và một chiếc nhãn hiệu Masstel màu xanh (của bị cáo D) đều liên quan đến việc các bị cáo sử dụng để liên lạc, bàn bạc, sử dụng để mua ma túy nên cần tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với xe mô tô đã thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc sở hữu của chị Đặng Thị T (chị gái bị cáo Q) đã cho Q mượn. Chị T không biết Q sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy; đối với một số đồ vật khác đã thu giữ xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan điều tra đã làm thủ tục trả lại. Sau khi được nhận lại tài sản, các chủ sở hữu không có đề nghị gì thêm nên không đề cập giải quyết.

- Đối với người đã bán ma túy cho các bị cáo và chủ sở tài khoản các bị cáo đã chuyển tiền để mua ma túy, quá trình điều tra chưa xác định được lý lịch và địa chỉ cụ thể nên cơ quan Điều tra đang tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định nên không đề cập giải quyết trong vụ án này.

[5] *Về án phí:* các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

****Căn cứ vào:***

- Khoản 1; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 329; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: các bị cáo Đặng Văn Q, Đặng Văn C và Đặng Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14 tháng 01 năm 2024).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn C 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 13 tháng 01 năm 2024).

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đặng Văn D 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt (ngày 14 tháng 01 năm 2024).

3. Về các biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

- Tịch thu và tiêu hủy: một phong bì niêm phong số 123/KL – KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Quảng Ninh (bên trong đựng mẫu vật là

ma túy hoàn lại sau giám định) và bốn chiếc sim điện thoại (có các số xxx) đã thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước bốn chiếc điện thoại di động, trong đó: một chiếc nhãn hiệu Samsung màu xanh (của bị cáo C), một chiếc nhãn hiệu Iphone Xs màu đen (của bị cáo Q), một chiếc nhãn hiệu Iphone 7Plus màu vàng và một chiếc nhãn hiệu Masstel màu xanh (của bị cáo D).

(Tình trạng các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 77 ngày ngày 23 tháng 4 năm 2024 giữa Công an thị xã Đông Triều và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Triều).

4. Về án phí: các bị cáo Đặng Văn Q, Đặng Văn C và Đặng Văn D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện KSND thị xã Đông Triều;
- Viện KSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan điều tra CA thị xã Đông Triều;
- Cơ quan THAHS CA thị xã Đông Triều;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Đông Triều;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: VT, HSVA, VP 7b.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Khắc Tuyền

Phạm Khắc Tuyn

